TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 678/2018/QĐST-HNGĐ	*T, ngày 26 tháng 12 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 850/2018/TLST/HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2018 giữa:

Chị Nguyễn Thị H; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã Q, huyện T, thành phố H; Nơi ở hiện nay: T, xã T, huyện T, thành phố H và anh Đỗ Văn G; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Q, huyện T, thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị H và anh Đỗ Văn G thuận tình ly hôn.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Đỗ Văn G thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Đỗ Văn G không có con chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Đỗ Văn G không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị H nhận nộp cả 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000140, ngày 12 tháng 12 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, thành phố H; Trả lại chị Nguyễn Thị H số tiền

150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000140, ngày 12 tháng 12 năm 2018.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS h. T;
- TANDTP H;
- UBND xã Q, h. T;
- Lưu: VT; hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Sự